TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 25/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiều Công Trường

2. Ông Đường Thanh Chánh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quốc Bửu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

Trương Thị Thùy D, sinh năm 2003; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không ổn định; Trình độ học vấn: lớp 02/12; Giới tính: nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre và bà Nguyễn Thị Hoa E, sinh năm 1967; Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Bị cáo chưa có chồng con.

+ Tiền sự: không.

+ Tiền án: không.

Bị cáo Trương Thị Thùy D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giữ ngày 09/7/2023 theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, đến ngày 12/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- ***Bị hại:***

1. Lê Văn T1, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. *(có mặt)*

2. Đỗ Thị Trúc L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. *(có yêu cầu giải quyết vắng mặt)*

- ***Người làm chứng:***

1. Đặng Tường V, sinh năm 1988; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre. *(vắng mặt)*

2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1973; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre. *(vắng mặt)*

3. Trương Thị T2, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị Thùy D và Lê Văn T1, sinh ngày 01/01/1995, cư trú ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh có mối quan hệ tình cảm, sống với nhau như vợ chồng. Do D nghi ngờ T1 có mối quan hệ tình cảm với Đỗ Thị Trúc L, sinh ngày 02/3/1992, cư trú ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre, nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, Trương Thị Thùy D đến nhà trọ N tại khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre tìm Đỗ Thị Trúc L để đánh, khi đến phòng trọ D gặp L và T1 nên D dùng tay đánh L nhưng bị T1 can ngăn. Sau đó D đến tiệm T3 ở khu phố P, thị trấn Phước Mỹ T mua 01 con dao Thái Lan dài 22cm, mũi nhọn quay lại tìm L để gây thương tích, khi đến bên ngoài phòng trọ thì bị Trị can ngăn nên Dương cầm dao tay phải đâm nhiều cái về phía Trị làm trúng hông trái của T1 một vết, khi T1 quỵ xuống, D tiếp tục vào phòng trọ dùng chân đạp bung cửa và cầm dao đâm trúng tay trái của L một vết, lúc này T1 đến đè tay D xuống nhưng bất cẩn bị đứt tay phải, sau đó Lê Văn T1 được đưa đến bệnh viện điều trị thương tích.

Vật chứng:

- 01 dao dài 22cm, cán gỗ, lưỡi kim loại có chữ KIWI BRAND.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh dương có chữ Head C.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 191-22/TgT ngày 14/7/2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh B kết luận thương tích của Lê Văn T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Mặt lòng bàn tay phải vùng bàn ngón IV có 01 vết sẹo kích thước nhỏ.

Vùng mạn sườn trái có 01 vết sẹo kích thước trung bình.

Sẹo mổ đường dọc giữa trên dưới rốn kích thước lớn.

02 vết sẹo dẫn lưu kích thước nhỏ.

01 vết sẹo dẫn lưu kích thước trung bình.

Thủng dạ dày 02 lỗ, thủng ruột non (D4 tá tràng) 01 lỗ, rách bờ dưới thân tụy đã phẫu thuật. Hiện siêu âm bụng chưa phát hiện bất thường.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 68%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

3. Cơ chế hình thành của từng vết thương do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây ra.

Theo Công văn số 23/CV-PY ngày 09/02/2023 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh B trả lời như sau:

- Tỷ lệ phần trăm của vết thương ở mặt lòng bàn tay phải vùng bàn ngón IV trên cơ thể Lê Văn T1 là 01%.

- Nếu không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương ở mặt lòng bàn tay phải vùng bàn ngón IV và vết sẹo dẫn lưu thì tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Lê Văn T1 là 67%.

Trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Văn T1 và Đỗ Thị Trúc L không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKSMCB, ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo Trương Thị Thùy D về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm d, khoản 4 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 4 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trương Thị Thùy D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 09/7/2023.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận bị hại Lê Văn T1 và Đỗ Thị Trúc L không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Đề nghị Tịch thu tiêu hủy:

- 01 dao dài 22cm, cán gỗ, lưỡi kim loại có chữ KIWI BRAND.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh dương có chữ Head C.

Tại phiên Tòa sơ thẩm bị hại Lê Văn T1 không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và có yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Trương Thị Thùy D nói lời sau cùng: bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trương Thị Thùy D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Bị cáo D thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nên không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Chỉ vì ghen tuông mù quáng, không làm chủ được suy nghĩ và cảm xúc của bản thân nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, Trương Thị Thùy D đến nhà trọ Năm P1 tại khu phố P, thị trấn Phước Mỹ T tìm Đỗ Thị Trúc L để đánh, khi đến phòng trọ D gặp L và T1 nên D dùng tay đánh L nhưng bị T1 can ngăn. Sau đó D đến tiệm T3 ở khu phố P, thị trấn Phước Mỹ T mua 01 con dao Thái Lan dài 22cm, mũi nhọn quay lại tìm L để gây thương tích, khi đến bên ngoài phòng trọ thì bị T1 can ngăn nên Dương cầm dao tay phải đâm về phía Lê Văn T1 gây tổn thương cơ thể của bị hại Trị với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 67%. Đối với bị hại Đỗ Thị Trúc L, sau khi bị Trương Thị Thùy D gây thương tích thì không có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo và cũng không phối hợp cùng cơ quan điều tra để tiến hành giám định tỷ lệ thương tật nên không có cơ sở để xác định tỷ lệ thương tật của L.

Vì vậy, Cáo trạng số 29/CT-VKSMCB, ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo Trương Thị Thùy D về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm d khoản 4 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

...

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây ra thương tích làm tổn thương cơ thể cho các bị hại. Cụ thể D đã gây thương tích cho hai người là bị hại Lê Văn T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 67% và gây thương tích cho bị hại Đỗ Thị Trúc L. Tuy nhiên bị hại L từ chối giám định và không yêu cầu xử

lý hình sự đối với bị cáo Trương Thị Thùy D nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

Khi thực hiện hành vi này bị cáo D biết rõ hành vi của mình là là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều đó đã làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Thị Thùy D có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trương Thị Thùy D, có ông nội Trương Văn Í là liệt sỹ, bị hại Lê Văn T1 có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bị cáo đã tự nguyện đầu thú nên đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Nhưng khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã gây hậu quả rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vị của bị cáo còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần thiết áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 dao dài 22cm, cán gỗ, lưỡi kim loại có chữ KIWI BRAND.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh dương có chữ Head C, đang tạm giữ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vị của bị cáo gây thương tích cho bị hại Đỗ Thị Trúc L, rtrong quá trình điều tra bị hại L có lời khai cho rằng thương tích của bị hại không đáng kể, không ảnh hưởng đến sức khỏe bị hại nên không có yêu cầu giám định và không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi của bị cáo, cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật nhưng bị hại L không đến, cố tình tránh né do đó không đủ căn cứ để xử lý.

[11] Luận tội và tranh luận của kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp với một phần quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm d, khoản 4 (thuộc trường hợp điểm a, khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Thùy D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm d, khoản 4 (thuộc trường hợp điểm a, khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt phạt bị cáo Trương Thị Thùy D 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 09/7/2023.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 dao dài 22cm, cán gỗ, lưỡi kim loại có chữ KIWI BRAND.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh dương có chữ Head C.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn T1, Đỗ Thị Trúc L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ cày Bắc;
- Công an huyện Mỏ cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ cày Bắc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liênquan
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thanh Minh